

# HÌNH TƯỢNG CHIẾC NÓN LÁ TRONG SÁNG TÁC HỘI HỌA

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài:

Nón lá là sản phẩm ứng dụng đơn giản và độc đáo của nền văn minh lúa nước, một nghề truyền thống có từ lâu đời, xứng đáng đứng ở vị trí quan trọng trong nền văn hóa dân tộc. Trong giai đoạn hiện nay, cùng với sự giao thoa văn hóa và hội nhập với thế giới. Đời sống văn hóa, vật chất con người ngày càng phát triển, đòi hỏi nhu cầu giải trí và văn hóa, thời trang cũng được nâng cao. Công việc nghiên cứu, bảo tồn và phổ biến rộng rãi những giá trị của các ngành nghề thủ công mỹ nghệ, vốn cổ của dân tộc, cần phải được mọi thế hệ giữ gìn và quan tâm. Trên cơ sở đó phát huy, giới thiệu, tuyên truyền giáo dục cho mọi tầng lớp trong nhân dân nhận thức được vẻ đẹp và bản sắc văn hóa ngành nghề truyền thống của cha ông chúng ta. Cùng với hình ảnh giản dị thân quen gần gũi trong cuộc sống của người dân Việt, chiếc nón lá còn được các thế hệ họa sĩ thể hiện trong tranh bằng với cảm nhận riêng của mình để xây dựng nên hình tượng nghệ thuật với cả tâm hồn yêu quê hương đất nước, mỗi hình tượng là điển hình hóa của cái đẹp trong cuộc sống sinh hoạt văn hóa, lao động sản xuất, của người dân Việt. Trên cơ sở đó tác giả luận văn muốn phân tích vẻ đẹp những giá trị nghệ thuật của các họa sĩ qua một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu về hình tượng chiếc nón lá từ đầu thế kỷ XX đến nay đồng thời qua đó tác giả luận văn cũng cố gắng trải nghiệm bằng chính những tác phẩm cụ thể mang đậm bản sắc Việt Nam.

**2. Mục đích nghiên cứu:** Luận văn nghiên cứu, phân tích, tổng hợp về hình ảnh chiếc nón lá trong sáng tác mỹ thuật của các họa sĩ trong và ngoài nước. Làm rõ vai trò của mỹ thuật trong việc tôn vinh giá trị của chiếc nón lá. Tính chất biểu trưng của hình tượng chiếc nón lá trong sáng tác mỹ thuật từ đó có thể vận dụng vào quá trình sáng tác và phục vụ cho công tác nghiên cứu giảng dạy và học tập về mỹ thuật. Bổ sung những vấn đề chưa được nghiên cứu tới hoặc đề cập chưa sâu về chiếc nón lá, đồng thời đưa ra những luận điểm khoa học nhằm nâng cao sự hiểu biết và góp phần phát huy giá trị thẩm mỹ truyền thống của một sản phẩm ứng dụng đơn sơ mộc mạc nhưng rất độc đáo. Tuyên truyền, giáo dục nhất là cho giới trẻ nhận thức được giá trị vốn cổ của cha ông. Đó cũng là một cách khuyến khích các em tiếp cận với nét đẹp bản sắc truyền thống dân tộc.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là hình tượng và bản sắc chiếc nón lá trong sáng tác mỹ thuật của các họa sĩ trong và ngoài nước với nhiều chất liệu sáng tác như lụa, sơn dầu, sơn mài, khắc gỗ...

Phạm vi nghiên cứu của luận văn chủ yếu là vẻ đẹp của giá trị truyền thống của hình tượng chiếc nón lá trong tác phẩm hội họa của một số họa sĩ tiêu biểu từ đầu thế kỉ XX đến nay.

### 4. Phương pháp nghiên cứu:

Đề tài luận văn thuộc chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình nên luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành như mỹ thuật học, văn hóa dân tộc học, sử học, xã hội học, triết học đồng thời nghiên cứu thực địa người dân làng nghề, quan sát chụp ảnh, đối chiếu. Nghiên cứu

phân tích tư liệu các bài viết trong sách báo, tạp chí về lĩnh vực nghệ thuật, văn hóa, xã hội để tổng hợp so sánh xây dựng một cách nhìn tư duy tổng hợp.

### **5. Những đóng góp mới của luận văn :**

*Ý nghĩa khoa học:* Luận văn đi sâu vào phân tích, tìm hiểu những yếu tố tạo nên vẻ đẹp, giá trị thẩm mỹ, bản sắc văn hóa nhằm đưa ra một cái nhìn toàn diện hơn với chiếc nón lá. Phân tích và làm rõ những đặc trưng và giá trị nghệ thuật vai trò của ngành mỹ thuật trong việc đề cao tôn vinh về giá trị về hình tượng chiếc nón lá trong sáng tác mỹ thuật của một số họa sĩ tiêu biểu. Học tập và kế thừa những thành quả sáng tạo nghệ thuật của các thế hệ đi trước

*Ý nghĩa thực tiễn:* Hướng đến mục đích tuyên truyền, giáo dục thẩm mỹ, để giới trẻ nhận thức và hiểu biết hơn về một sản phẩm truyền thống mang bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời góp phần định hướng phương pháp sáng tạo cái đẹp để đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ tình cảm tư tưởng của cuộc sống con người. Luận văn còn là một tài liệu tham khảo cần thiết cho giới nghiên cứu và sáng tác mỹ thuật, vận dụng trong công tác giảng dạy và sáng tác mỹ thuật

### **Chương 1**

## **TỔNG QUAN VỀ CHIẾC NÓN LÁ VIỆT NAM**

### **1. 1. Khái niệm nón lá và các chủng loại nón lá Việt Nam**

#### **1.1.1 Khái niệm**

Trong từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học xuất 1988 chủ biên GS.Hoàng Phê có giải thích từ mũ và nón như sau: Mũ: Danh từ; dùng đội trên đầu, thường được làm bằng vải, nỉ, dạ, sắt Nón: Danh từ; dùng đội trên đầu, thường làm bằng lá. Còn trong cuốn *Việt Nam tự điển* của Khai Trí Tiến Đức(1931), đã ghi nhận cả “mũ” lẫn “nón”. “Mũ” được giảng là “đồ đội trên đầu làm bằng da, bằng sợi hay bằng tóc”. “Nón” thì được quyển từ điển này giảng là “đồ đội trên đầu thường làm bằng lá để che mưa nắng”,

#### **1.1.2 Các chủng loại nón lá Việt Nam**

Tiền thân của chiếc nón lá ngày nay thì đã có rất nhiều chủng loại nón. Thời nhà Trần, ở làng Ma Lô, người dân vùng đó đã vào rừng chọn lá cọ non, đem về phơi khô để kết làm nón đội đầu che nắng mưa, gọi là "*nón Ma Lô*". Theo nhà bác học Lê Quý Đôn trong *Vân Đài loại ngữ*, thì vào thời Lê Mạc (khoảng đầu thế kỷ XVII. Châu Bó Chính thuộc trấn Nghệ An có thứ nón gọi là "*nón gõ*". "*Nón gõ*" chính là tiền thân của "*nón Nghệ*" và "*nón Ba Đồn*" của Quảng Bình ngày nay. Trong *Vũ trung tùy bút*, Phạm Đình Hổ, đã liệt kê đầy đủ và mô tả khá chi tiết về các kiểu nón lá Việt Nam có mặt đến cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX. Ở vùng Sơn Tây có nón Ngoan Xác còn gọi là nón Mềm Giải và nón Tam Giang dành cho các cụ già. Nón Chóp, nón Cổ Châu còn gọi là nón Dâu, nón Liên diệp còn gọi là nón Lá sen. Nón Tu lờ rộng vành dùng cho nhà sư. Ở thôn quê dân nghèo đội nón Trạo lạp còn gọi là nón Sọ nhỏ. Nón chèo vành tay, nón dẫu dùng cho lính tráng Đồng bào Mường, Mán ở vùng cao nguyên Tây Bắc đội nón hình như nón khua, đầu nhọn, làm bằng vỏ măng nứa, nón Cạp. Ngoài ra còn có nón Nghệ, nón Móc dùng trong nhân dân vùng đồng bằng Thanh-Nghệ-Tĩnh. Hầu như khắp nơi trên mọi miền đất nước đều có nghề làm nón và mọi hạng người trong xã hội đều đội nón. Đó là nón Cọ, nón Bạc, nón Mây của đồng bào Tây Bắc, nón Lai Châu của đồng bào Thái, nón Cao Bằng của người Tày, nón Mỡm bò. Nổi tiếng nhất là nón Chuông (ở Thanh Oai, Hà Tây). Nón Bài Thơ Huế. Ngoài ra trong quá trình tiến về phương Nam của cư dân Việt, các làng nón lá được hình thành và phát triển phục cho sinh hoạt lao động của người dân như nón Gò Găng( Bình Định) nón lá Ninh sơn ( Tây Ninh), ấp Thới Tân A (Cần Thơ) Có thể nói, bất cứ nơi đâu trên đất nước này, chiếc nón lá cũng gắn bó với cuộc đời người

phụ nữ như bóng với hình. Đặc biệt, *chiếc nón bài thơ Huế* vốn sinh ra và lớn lên trên quê hương Thuận Hóa thanh lịch, nên sức sống của nó ngày càng bền bỉ hơn cùng với những danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử nổi tiếng của Cố Đô.

## 1.2 Chiếc nón lá trong cộng đồng đời sống cư dân Việt

### 1.2.1 Giá trị nghệ thuật độc đáo của chiếc nón lá

Trên nhiều vùng miền của đất nước ta có rất nhiều nơi sản xuất ra chiếc nón lá, duy chỉ có nón bài thơ có nét thanh tao, nhẹ nhàng, duyên dáng và cân đối nhất. Nó đạt tỉ lệ của khuôn vàng thước ngọc. Trong tỉ lệ kiến trúc và nghệ thuật tồn tại một tỉ lệ vàng, đó là tỉ lệ giữa hai cạnh của một tam giác vuông sao cho tổng độ dài hai cạnh trên độ dài của cạnh lớn bằng tỉ lệ cạnh lớn trên cạnh nhỏ và gần bằng 1,618. Như vậy nón bài thơ đạt tiêu chuẩn về cái đẹp. Ngoài ra nét đặc thù cấu trúc hình học của chiếc nón lá Việt Nam có hình tượng bền vững theo quan niệm trời tròn đất vuông (âm dương), cấu trúc kim tự tháp, hình trụ, hình tròn, hình nón) mang dáng vẻ cấu trúc hình học giản đơn mà hiệu quả, tính khái quát cao của chuẩn nhìn hiện đại ngày nay. Cũng có thể phảng phất đâu đây đến hình ảnh yếu tố phân thực trong chiếc nón lá, của nền văn minh lúa nước người Việt thờ Mẫu. Chiếc nón lá mang tính đại chúng, thẩm mỹ, trang trí cao nên ngoài chức năng che nắng che mưa chiếc nón lá với góc nhìn mỹ thuật đương đại còn là vật trang trí nổi ngoại thất, trong xây dựng, kiến trúc, nghệ thuật sắp đặt. Đặc biệt khi nói đến ngôn ngữ, giá trị nghệ thuật trong đó vai trò hội họa có khả năng tận dụng hình tượng chiếc nón lá một cách phong phú và đa dạng nhất. Trong các tác phẩm hội họa đều mang giá trị thẩm mỹ, bản sắc văn hóa, nó thể hiện cụ thể nhất, sinh động nhất trong phong cách nghệ thuật của từng họa sĩ. Hình tượng chiếc nón lá được khai thác nhiều trong nghệ thuật thị giác hội họa với vẻ đẹp chân chất, mộc mạc, bình dị đã đi vào tâm thức, mạch sống mang ký ức của bao thế hệ người Việt cũng như mang đến nhiều cảm xúc cho người họa sĩ sáng tạo nên những tác phẩm nghệ thuật góp phần làm cho tình cảm con người trở nên yêu mến gắn bó với quê hương

### 1.2.2 Hình tượng chiếc nón lá trong nghệ thuật

Hình tượng chiếc nón lá đi vào đi vào thơ ca, âm nhạc, hội họa và nhiếp ảnh

*Nón này che nắng che mưa*

*Nón này để đội cho vừa đôi ta*

*Ra đi mà chẳng đành lòng*

*Nón che tay ngoắt, động lòng quay lui.* (Ca dao)

Chiếc nón là vật trang sức là nét làm duyên của người con gái

*Gió cầu vương nắng nàng thôn nữ*

*Quai lỏng nghiêng vành chiếc nón thơ* (Đông Hồ)

Hay trong bài hát của nhạc sĩ An Thuyên

*Trở lại Huế thương, bài thơ khắc trong chiếc nón*

*Em cầm trên tay ra đứng bờ sông...*

Chiếc nón đã hiện diện trong mọi lĩnh vực nghệ thuật và đời sống của con người Việt Nam. Hình ảnh thơ mộng này cũng đã đi vào thế giới nghệ thuật của nhiếp ảnh và điện ảnh như một trong những hình tượng đẹp, tiêu biểu cho đất nước, con người Việt Nam .

### 1.2.3 Mối liên hệ chiếc nón lá với con người Việt Nam trong đời sống, sinh hoạt, lao động sản xuất, văn hóa lễ hội:

Nón lá đã trải qua những biến thiên của lịch sử, mang bản sắc văn hóa rõ nét, đậm đà và độc đáo nhất. Biểu hiện tính thẩm mỹ hiện sinh của dân tộc qua hàng nghìn năm văn hiến. Đi đến đâu ta cũng thấy hình ảnh chiếc nón với vẻ đẹp đơn sơ và mộc mạc bình dị như con người Việt nam. Ngoài chức năng che nắng che mưa, chiếc nón là chiếc quạt của bà mẹ quê trên đường nghỉ chân của trưa

hè nóng bức, hoặc để người nông dân lót ngồi bên bờ đê, trên triền ruộng, bắt chọt dùng để đựng hàng có thể thay cho cái rổ, đựng con cá, mớ rau khi tiện đường ghé chợ mua về. Từ anh ngư phủ lênh đênh giữa biển trời sông nước, đến các mẹ các chị buôn thúng bán bưng, trong các ngôi chợ khắp vùng miền đất nước, của anh phu xe, bác xích lô, người phu quét đường vv. Tất cả những hình ảnh đó là hơi thở thân quen của cuộc sống dân tộc từ bao đời nay mộc mạc bình dị đến lạ thường. Hình ảnh những cô nữ sinh mặc áo dài trắng đội nón lá thật là duyên dáng mỗi buổi tan trường. Cô thôn nữ với áo bà ba và chiếc nón lá là hình ảnh không thể thiếu khi tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam, nhẹ nhàng và tinh tế. Nếu tà áo dài tôn lên vẻ đẹp thướt tha, duyên dáng, thùy mị sang trọng của người con gái thì nón lá lại làm cho người con gái mang một vẻ đẹp tiềm ẩn, kín kẽ và đậm đà hơn rất nhiều, trở thành nét đặc trưng riêng biệt, độc đáo của người con gái Việt Nam. Chiếc nón hiện diện ngay cả trong văn hóa lễ hội, cho cả người chết, để dâng cho các thần linh trong các đền chùa, miếu mạo phục vụ cho tín ngưỡng của con người nhất là nền văn minh lúa nước với tục thờ Mẫu của người Việt.

#### **1.2.4 Chiếc nón lá trong góc nhìn của nhà nghiên cứu văn hóa và du khách quốc tế**

Một người Việt Nam xa xứ, là giáo sư đang giảng dạy ở Đại học Washington, Hoa Kỳ, đã có suy nghĩ rất hay về chiếc nón lá : “Tôi đã đi khắp bốn phương trời, đã thấy nhiều kiểu nón, kiểu mũ của nhiều đất nước và nhiều dân tộc thiểu số, nhưng chưa thấy chiếc nón nào gồm đủ các sắc thái bình dị, đoan trang, yêu kiều, duyên dáng, đơn sơ và thực tiễn như chiếc nón lá Việt Nam”. Đó là chiếc nón nên thơ thanh lịch. Một món trang sức nhuần nhuyễn của cô gái Huế. “Chiếc nón lá Việt Nam, đâu chỉ là vật tiện dụng mà còn là nét đẹp thâm kín của văn hóa Việt Nam, sẽ còn tồn tại mãi, tôi chắc thế, dù cuộc sống có đổi thay, hiện đại đến đâu chăng nữa.” Ngày nay với xã hội hiện đại thì sự giao thoa văn hóa rộng mở thì chiếc nón lá kênh quảng bá rộng rãi và hiệu quả hình ảnh bản sắc văn hóa và con người Việt Nam, chiếc nón lá đôi lúc có mặt trong cả nghi thức ngoại giao. Ngoại trưởng Mỹ Hilary Clinton cùng con gái cũng từng thích thú đội nón lá Việt Nam khi đi thăm phố phường Hà Nội, nhiều nghệ sĩ nổi tiếng thế giới khi đến Việt Nam biểu diễn và du lịch cũng từng đội nón lá thậm chí biểu diễn trên sân khấu coi như một phương cách để tiếp cận hòa mình vào đời sống văn hóa người bản xứ một cách tốt nhất.

### **Chương 2**

#### **NHỮNG TÁC PHẨM HỘI HỌA TIÊU BIỂU TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC N GOÀI THỂ HIỆN HÌNH TƯỢNG CHIẾC NÓN LÁ**

##### **2.1 Hình tượng chiếc nón lá trong các tác phẩm tiêu biểu của họa sĩ Việt Nam**

Nhiều họa sĩ Việt Nam dù vô tình hay hữu ý cũng có đôi lần vẽ về hình tượng chiếc nón lá, hình tượng chiếc nón lá đã hằn sâu vào tiềm thức của bất kỳ một người nào sinh ra trên đất nước Việt. Họa sĩ Mai Trung Thứ trong tác phẩm *Đôi bờ* đầy chất thơ và sâu lắng, nhẹ nhàng và thanh thoát, người phụ nữ trong tranh ông thắm đằm hồn thơ, giản dị, đường nét đơn giản mang đậm màu sắc văn hóa Á Đông, qua hình tượng chiếc nón lá, đôi guốc mộc, tà áo dài, với cách thể hiện bố cục giản đơn đầy hiệu quả trong một không gian ước lệ với dòng nước trong xanh cạnh bờ đất nâu vàng, ở đây ta thấy hình ảnh cô gái dịu dàng, duyên dáng, e lệ nhưng rất sinh động như đang tiếp nối những hoạt động bởi dáng người hơi nghiêng, một tay đang giữ hồ chiếc nón, tay kia giữ đôi tà áo cho khỏi ướt, một chân trên bờ, chân còn dưới nước và chiếc guốc còn lại như đang chờ gót ngọc kia mang vào. Người xem như cảm nhận sự chuyển động trong một không gian tưởng như yên lặng nhẹ nhàng. Bức tranh *Chân dung một cậu bé Việt Nam* của Lê Phổ thì với gam màu nhẹ nhàng. Hình ảnh cậu bé với cái đầu ba chỏm khuôn mặt hiền từ bầu bĩnh, rên người khoát cái toại để đi mưa, bên trong là chiếc áo nâu những trang phục phổ biến của người nông dân Việt Nam thế kỷ XIX, XX.

Nền của bức tranh những ngọn núi ẩn hiện phía sau, trước đó là bụi tre với nhiều lớp sắc độ đậm nhạt khác nhau tạo nên chiều sâu không gian cho bức tranh. Khuôn mặt sáng ngời và thông minh của đứa bé. Người xem gần như cảm nhận được về tương lai tiền đồ của dân tộc. Đặc biệt ở đây ông miêu tả cụ thể chiếc nón lá như là một sự khẳng định ngầm đây là cậu bé người Việt Nam. Cũng vẽ về hình tượng chiếc nón lá bức tranh *Cánh Phố Chợ Đông Dương* của Nguyễn Tường Tam, với màu sắc ấm cúng và tinh tế gam nâu vàng, với đường nét duyên dáng mô tả cảnh sinh hoạt nhộn nhịp của một ngôi chợ điển hình miền Nam bộ. Những gì ông vẽ trong tranh phản ánh chân thực đời sống người dân lao động với những hình tượng đặc trưng nhất, từ chiếc nón lá, triềng, gióng, thúng, mủng, là hình ảnh người dân lao kẻ đứng người ngồi. Tài tình ở chỗ cách sắp xếp những chiếc nón lá ở nhiều góc độ từ chỗ hình tam giác biến nên hình tròn, hình elip khác nhau và những chiếc khăn thì người quấn đầu người vắt vai, người trùm kín, mỗi người mỗi cách, mỗi vẽ, tự nhiên nhất tạo nên một cảnh quan sinh động, nhộn nhịp của không khí buổi chợ mang đầy bản sắc văn hóa Việt Nam. Nguyễn Phan Chánh với bức tranh *Ra đồng*, ông vẽ về cuộc sống lao động của người nông dân Bắc bộ. Một gia đình nông dân sớm mai ra đồng làm việc với con trâu cái cày, chiếc bừa, điển hình của mọi người nông dân trong xã hội thời đó. Bức tranh với bố cục ngang, nền của bức tranh là mảng màu xanh êm dịu của hàng tre được vẽ ước lệ, và những nhân vật trong tranh được cắt ngang ở phần chân, một cách nhìn táo bạo về cách bố cục, đặc biệt ông cũng vẽ về hình tượng chiếc nón lá như là một cách hiển nhiên, với lối vẽ hiện thực ông đã khắc họa hình ảnh người nông dân, ông tôn vinh những vẻ đẹp chân chất và bình dị đó, từ con trâu, cái cày, bờ tre, bờ đê, cánh đồng, con người. Du kích La Hai của Nguyễn Đỗ Cung là bức tranh bột màu ông vẽ một buổi tập bắn của quân và dân Khu V chống thực dân Pháp, qua hình tượng chiếc nón lá và áo bà ba phản ánh cuộc chiến tranh nhân dân. Họ vừa lao động sản xuất vừa tham gia kháng chiến tích cực, Người du kích ở đây cũng chính là những người nông dân chân lấm tay bùn. Mỗi họa sĩ khi muốn phản ánh về hình tượng người nông dân, thì có nhiều hình thức. Một trong số đó là hình tượng chiếc nón lá. Hình tượng chiếc nón lá là thuộc tính vật chất của dân tộc này từ bao đời nay và trở thành hiện tượng thẩm mỹ, trở thành bản sắc. Tranh phố của Bùi Xuân Phái vừa cổ kính lại rất hiện thực, thể hiện rõ *cái duyên ngầm của* của phố cổ Hà Nội, luôn trĩu nặng niềm ưu tư, thanh khiết, từ cảnh vật cho đến con người. Hình tượng chiếc nón lá được ông đưa vào tranh như là một sự mặc nhiên, là điểm nhấn cho bức tranh, như nó vốn có của sinh hoạt đời thường của người dân Hà Nội. Trong loạt tranh vẽ Phố của ông có bức ông vẽ rất nhiều người đội nón lá như bức *Phố Hàng Giày*, *Phố Hàng Bè*, những mảng sáng chầm phá của những chiếc nón lá nhảy múa sinh động đối lập với mái ngói thâm nâu, mảng tường loang lỗ trầm mặc, Đôi lúc ông vẽ với góc phố cô quạnh với chỉ một người đội nón lá đơn độc, lặng lẽ, âm thầm, trầm mặc, ưu tư. Trong tác phẩm *Đi chợ* của họa sĩ Hoàng Trầm vẽ đề tài miền sông nước Nam bộ. Bức tranh với gam màu đỏ nồng nàn, không gian ước lệ, trời đất sông nước như hòa quyện vào nhau, mặt trời màu vàng rực rỡ dội chiếu lên sóng nước những con người cũng một màu vàng, màu vàng đó dường như cùng với những cánh chim vượt ra ngoài không gian bức tranh. Với bố cục nằm ngang, dáng cô gái chèo thuyền mạnh mẽ đổ về trước để lấy lại cân bằng, trong tranh ta thấy có bảy nhân vật mỗi người mỗi dáng nhưng có đến bốn người đội nón lá điều đó nói lên tính phổ biến của một sản phẩm truyền thống. Ở nhân vật trung tâm tác giả cũng cho thấy hình thức tiện dụng của chiếc nón lá khi nó chứa đựng thức ăn của buổi đi chợ về. Người họa sĩ dù vô tình hay hữu ý, thì đây cũng là một hình thức phản ánh hiện thực. Họa sĩ Bùi Quang Ngọc trong một loạt tác phẩm vẽ về *Chợ* của ông như những bức *Chợ*, *Chợ ven đê*, *Tông xanh* Những bức tranh này phần lớn đều có hình tượng chiếc nón lá, ông tận dụng hình tượng, vẽ đẹp hình học chiếc nón lá để bố cục các mảng miếng trở thành nhịp điệu

trong tranh như là một phong cách thể hiện rất tự nhiên. Rõ ràng hình tượng chiếc nón lá được họa sĩ coi đó là sự vận động của khát khao, của huyền bí và mê hoặc. Phạm Lực khi vẽ về đề tài dân dã và cuộc sống bình dị của người dân thì hình tượng chiếc nón cũng luôn hiện diện phần lớn trong tranh của ông. Đó cũng là cách ông nhấn nhá để tính chất dân dã, nông dân với nhân vật trong tác phẩm. Bức tranh *Nắng chiều* là hình ảnh những người ngư dân đang kéo lưới trên bờ biển, tiền cảnh là người mẹ bồng con tay kia nách rỏ cá được ông khắc họa với gam màu trầm ấm màu vàng đất, nâu đen, và với mảng miếng đơn giản, đường nét khái quát phóng khoáng mang tính dân gian ông luôn truyền tải cho người xem cảm giác bình dị và cao cả của người ngư dân một nắng hai sương với hình ảnh là chiếc nón lá trên đầu đặc trưng của người lao động. Hình ảnh đưa bé ngã đầu vào vai mẹ để che bớt cái nắng chói chang của buổi chiều sau vành nón lá, hình ảnh thật nhẹ nhàng nhưng chứa đựng nhiều tâm tư sâu lắng. Hình tượng chiếc nón lá được ông khai thác một cách nhuần nhị để làm rõ hơn thân phận hình tượng của nhân vật, sự kết hợp ý vị này làm cho tranh Phạm Lực thật nổi bật biểu hiện tình ý sống tự nhiên của con người, chất bình dị và hồn nhiên trong nghệ thuật. Đối với ông hình ảnh đó là một thực thể hết sức hiển nhiên, bình an, tự tại như vốn nó phải có. Khác với các họa sĩ khác, hình tượng chiếc nón lá trong tranh ông luôn có đường ki hà (contour) nhưng không có cảm giác khô cứng trái lại nó đã trở thành nhịp điệu. Họa sĩ Thành Chương với cách nhìn và lối vẽ hiện đại lại có gì gần gũi với mỹ cảm dân gian Việt Nam. Thế giới hội họa của ông là cách tối giản về đường nét, hình mảng, cô đọng và khúc chiết, đôi lúc trông có vẻ ngây ngô thú vị như tranh dân gian Việt Nam. Đối với ông hình tượng chiếc nón lá được xử dụng như tính trang trí với mảng miếng khúc chiết, đôi lúc người xem như lạc vào trò chơi sắp xếp hình học. Thành Chương khai thác chất dân gian từ đời sống thường nhật bình dị của chất đồng dao hay màu sắc lễ hội. Lễ đương nhiên hình tượng chiếc nón lá cũng được ông đưa vào tranh với cách nhìn lập thể hết sức nhuần nhuyễn và linh hoạt. Bức tranh *Hội trâu* với phong cách rất đồng dao ông đưa người xem đến với thế giới tuổi thơ đầy hồn nhiên và trong sáng. Nón lá đơn giản và mộc mạc là vậy nó gắn bó với chúng ta từ thế giới tuổi thơ lúc mới chào đời, với Thành Chương một họa sĩ mang đậm dấu ấn chất dân gian thì hình tượng chiếc nón lá là chủ đề ông khai thác, tung hứng và biến hóa như bức *Chăn trâu*, *Con trâu là đầu cơ nghiệp*, *Trâu vẫn Vui chơi...* Bức tranh *Một góc nông thôn* được họa sĩ Nguyễn Hoàng Hoanh khắc họa trong một không gian rực rỡ sắc màu. Hình ảnh chiếc xe thổ mộ, trên xe là người đi chợ về và Hình tượng chiếc nón lá cũng được ông đưa vào một cách tự nhiên nhất, như từ hiện thực cuộc sống của người dân Nam Bộ. Một bà mẹ đi chợ về đội nón lá đang trao đổi với người xà ích, đưa con với dáng vẻ mừng rỡ đang quần lấy chân mẹ, một người ngồi phía trước cũng đội nón lá. Bên thân xe móc một đôi triêng giống thúng mưng, đây hồ phía trên là một chiếc nón lá, một hình ảnh rất điển hình trong cuộc sống nông thôn. Lim Khim Katy vẽ những con người lao động. Trong tranh của Katy, hình tượng chiếc nón lá là những thân phận con người, lo lắng cho một tương lai bất định, mưu sinh với đủ nghề nghiệp. Khác với Phạm Lực hình tượng chiếc nón lá được Limkhim Katy khai thác ở góc độ mảng sáng tối, đậm, nhạt đôi lúc hòa lẫn vào không gian bức tranh. Ở bức tranh *Đàn ông và đàn bà*. LimKhim Katy dẫn dắt người xem đến một thế giới đầy ưu tư khắc khoải của những người lao động. Hai vợ chồng trong những giây phút nghỉ ngơi người chồng mệt mỏi kê đầu trên đùi vợ chìm trong giấc ngủ say sưa như quên hết những gì đang xảy ra chung quanh, bàn chân dơ đen đũa đặc trưng của người lao động. Người vợ ngồi với ánh mắt buồn bã nhìn xa xăm bàn tay nửa gác nửa ôm trên ngực chồng như một sự âu yếm nhẹ nhàng không bỏ bỏ của hai thân phận con người nương tựa, bám víu vào nhau trong cuộc sống cơm áo hằng ngày. Cũng hình tượng chiếc nón lá nhưng ở đây chiếc nón đã rách bươm hòa lẫn vào một không gian hình học mang tính ước lệ và hiện đại. Cái cũ và cái mới

đan xen vào nhau, cũng như cái nghèo và giàu đang hiện hữu trong xã hội. Nhưng những thân phận người đó đang nằm và ngồi trên một lần ranh đỏ như một giới hạn tốt cùng của sự nghèo khổ. Đặc biệt đôi chân người phụ nữ gân guốc đang bám giữ vào đôi dép nhưng cả hai thứ đó lại lơ lửng trong một không gian trắng, không gian vô định như chính cuộc đời và thân phận họ.

## 2.2 Các tác phẩm tiêu biểu của họa sĩ nước ngoài vẽ về hình tượng chiếc nón lá

Đất nước Việt Nam với khí hậu nhiệt đới, bốn mùa hoa trái thiên nhiên cảnh vật nên thơ và hùng vĩ, con người cần cù chịu khó, hăng say lao động mang đậm dấu ấn bản sắc dân tộc nên cũng có rất nhiều họa sĩ nước ngoài vẽ về quê hương đất nước con người Việt Nam đặc biệt là các họa sĩ người Pháp Ở thời điểm này, nhiều bức tranh ấn tượng ghi lại vẻ đẹp đất nước, con người, văn hóa Việt Nam đã được các họa sĩ Pháp thực hiện vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX đã điển hình là Victor Tardieu. Bức *Chợ bên bến sông* với nét vẽ phóng khoáng ông mô tả nét nhộn nhịp sinh động cuộc sống người lao động bên bến thuyền của dòng sông xứ Huế. Bức tranh khái quát không khí sinh hoạt lao động hằng ngày của người dân nơi đây, hình tượng chiếc nón lá cũng là vật đồng hành từ bao đời nay với người Việt được ông khắc họa một cách tự nhiên, một biểu tượng đặc trưng của người dân Việt. Bức tranh *Chuẩn bị công việc khác*. Ông khắc họa hình tượng hai người nông dân dáng chắc và khỏe đội nón lá một cách chi tiết với gam màu nâu vàng ánh nắng chói chang rọi chiếu trên hai tấm lưng trần của hai người nông dân. Một người đang chăm chú bó lúa còn người kia đang nhận công việc từ Ông chủ. Người nông dân không có ruộng cày, làm thuê làm mướn cho địa chủ. Bức tranh phản ánh đúng hiện thực đời sống xã hội của người nông dân. Những con người cần cù bình dị, chất phát nhưng rất đáng trân trọng qua nhãn quan một họa sĩ nước ngoài một người có thời gian sống hòa mình vào đời sống của dân tộc, Joseph Inguimberty là một họa sĩ Pháp rất hứng thú với văn hóa Việt Nam. Ông vẽ rất nhiều tranh về đất nước và con người Việt Nam ví dụ như *Đi chợ về*, *Chợ bên sông Hồng*, *Gia đình bên bờ ao*, *Hộp mặt Người phụ nữ nằm võng*, *Gánh lúa về*, *Gặt lúa*... Hầu hết trong tranh của ông đều xuất hiện hình tượng chiếc nón lá. Ông nhận ra rằng chiếc nón lá là bản sắc là thời trang thông dụng, là hình tượng đặc thù của người Việt Nam. Ở hai bức tranh *Võng* và *Người phụ nữ nằm võng* người xem đều thấy hình ảnh chiếc nón lá đặt hờ ở tiền cảnh như là có chủ đích của tác giả, chiếc nón lá ở tiền cảnh như một sự khẳng định bức tranh vẽ về Việt Nam. Những đề tài nông thôn Việt Nam, đời sống của nhân dân lao động đã cuốn hút ông là nguồn cảm hứng để sáng tạo từ mái đình cong cong, con trâu kéo cày, cánh đồng vàng lúa chín, những hàng tre rợp bóng. Hay mỗi tư thế hoạt động lao động của người nông dân, bà mẹ đi chợ về. Rồi những tà áo dài, áo tứ thân, khăn mỏ quạ, chiếc nón lá, thúng mưng, t riêng giống tất cả là những đề tài vô tận để họa sĩ khai thác nhiều góc độ khác nhau để tôn vinh vẻ đẹp chân chất hồn hậu của người nông dân Việt Nam. Nữ họa sĩ Marie-Antoinette Boullard-Deve 1890. Bức tranh sơn dầu *Cảnh một gia đình Việt Nam* của Boullard-Deve được vẽ với khổ vuông nhằm tạo ấn tượng về sự thân tình cũng như sự tập trung chủ đề, thể hiện năm nhân vật Việt Nam Ở trung tâm là một chú bé mới chập chững biết đi, ba người đàn bà trong trang phục ba miền Bắc-Trung-Nam vây quanh chú bé, còn nhân vật thứ năm là một bé gái đứng cạnh đó. Khung cảnh đặc trưng Việt Nam với những tàu lá chuối xanh nhiều sắc độ ở hậu cảnh, cùng chiếc bình gốm men lam rất phổ biến trong đời sống người dân bản xứ. Với những hình ảnh tượng trưng trong tác phẩm, tác giả muốn nói rằng chú bé chính là sự khai sinh của một nước Việt Nam hiện đại trong tương lai. Cũng như như nhiều họa sĩ Pháp khác thì hình tượng chiếc nón lá cũng được bà khai thác khi vẽ về Việt Nam. Nó trở thành thuộc tính dân tộc và hồn quê của người bản xứ nơi đây. Évariste Jonchere. Trong thời kỳ ở Việt Nam cũng như nhiều họa sĩ Pháp khác ông cũng đi và vẽ rất nhiều về con người và cảnh vật ở Việt Nam. Bức *Phu xe* với lối vẽ chắc khỏe, nét bút phóng khoáng nhưng chính xác mang tính

hàn lâm nhưng giản lược về không gian khắc họa hình ảnh anh phụ ở trần rần chắc với đặc trưng cặp chân to và khỏe, đôi vai tay và ngực nở. Cũng như nhiều họa sĩ khác khi vẽ về Việt Nam thì hình tượng chiếc nón lá cũng được họa sĩ khai thác đưa vào tranh một cách tự nhiên nhất như vốn sẵn có của nó trong đời sống lao động thường nhật của người Việt.

### **Chương 3**

## **MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH TRONG SÁNG TÁC HỘI HỌA VÀ KHUYNH HƯỚNG SÁNG TÁC CỦA BẢN THÂN**

Những họa sĩ đi trước và cả hiện đại ngày nay đều mang trong mình dòng chảy văn hóa của dân tộc nên mặc nhiên họ thể hiện tác phẩm của mình về những gì từng được thấy, được nuôi dưỡng và lớn lên trong cộng đồng văn hóa làng, xã, thôn, xóm. Chính vì lẽ văn hóa được nuôi dưỡng bằng tình cảm và tâm hồn của dân tộc, cho nên trong mỗi tác phẩm hội họa, dù ít hay nhiều vẫn mang dấu ấn riêng về bản sắc văn hóa dân tộc mình. Với đề tài vẽ về hình tượng nón lá thì từ xưa đến nay có rất nhiều thế hệ họa sĩ tiếp cận và khai thác bằng cảm nhận và xúc cảm khác nhau nhưng tựu chung đều phản ánh đời sống, sinh hoạt, tâm tư, tình cảm dân tộc. Qua đó nói lên nét đẹp giản dị, chân chất, ngợi ca tình yêu quê hương đất nước, tinh thần lao động cần cù. Tuy nhiên cũng không hẳn các họa sĩ nào cũng khai thác chuyên sâu về đề tài này. Đời sống kinh tế ngày càng phát triển, chất liệu ngày càng phong phú các họa sĩ càng có điều kiện sáng tác nhiều chất liệu khác nhau. Nhiều chất liệu mới ra đời. Sự thay đổi về thẩm mỹ, về quan niệm nghệ thuật và tính giao thoa văn hóa. Nhiều hình thức nghệ thuật đương đại mới ra đời và nó cũng xuất hiện ở Việt Nam trong hiện tại như một tất yếu của quá trình toàn cầu hóa trong xu hướng chung của nghệ thuật thế giới. Những bức xúc, những trăn trở của con người trong thời đại mới, cùng với những thuận lợi trong kỹ nguyên truyền thông đa phương tiện (Multi media). Thế giới phẳng ra đời, các họa sĩ càng có nhiều thông tin và tiếp cận với nghệ thuật nhanh nhạy nhất. Cho đến nay thì lực lượng sáng tác ngày càng đông đảo từ các họa sĩ lão thành đến các họa sĩ trẻ vẽ về hình tượng nón lá áo dài, áo bà ba ngày càng nhiều cho thấy xu hướng tìm về vốn cổ về cội nguồn dân tộc trong một xã hội hiện đại có quá nhiều trăn trở và hoài niệm. Con người sợ mất đi những giá trị văn hóa tốt đẹp của cha ông ta để lại. Những họa sĩ hầu như ý thức được rằng vẽ về hình tượng nón lá cũng là cách nhắn nhủ với người xem rằng cần phải giữ gìn, nâng niu những giá trị bản sắc hồn Việt trong xã hội đương đại. Họ rất nhạy bén và tìm tòi thể nghiệm nhiều khuynh hướng sáng tác mới theo ngôn ngữ riêng của mình, đồng thời mong muốn học hỏi và lưu giữ trên nền vốn cổ cha ông, kết hợp với tư duy, biểu cảm, cách nhìn tạo hình hiện đại để sáng tác những tác phẩm mang sắc màu mới nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc. Tất cả những tác phẩm vẽ về nón lá cho đến hiện nay là những tài sản vô giá cho nền hội họa Việt Nam. Cho thế hệ trẻ chiêm nghiệm học hỏi những kỹ thuật, chất liệu, phong cách sáng tác và nhất là giá trị tạo hình về một hình tượng truyền thống, biểu hiện tình cảm và suy nghĩ của người sáng tác với đối tượng mình vẽ.

### **3.2 Nghiên cứu định hướng tác phẩm**

Trong quá trình sáng tác phương pháp quan trọng nhất là tự đào luyện mình có những phẩm chất cần thiết của một nghệ sĩ. Rèn luyện kỹ năng quan sát, cảm nhận nhạy bén cuộc sống, muốn được như vậy thì việc ký họa thực tế thâm nhập cuộc sống với đề tài mình muốn vẽ nhằm làm cơ sở cho sự sáng tạo của mình, là ghi chép những hình ảnh sống động của cuộc sống một cách chính xác nhất bằng sự chiêm nghiệm, trăn trở, suy tư về đối tượng và đề tài mình vẽ. Tùy theo phong cách và sở thích của từng họa sĩ để họ chọn cho mình mỗi loại chất liệu để nâng khả năng biểu cảm và sáng tạo. Mỗi chất liệu đều có khả năng biểu đạt riêng, có lợi thế và cũng có hạn chế, từ đó hình thành bút pháp và phong cách cá nhân. Thậm chí có nhiều họa sĩ sáng tạo ngay trong cả kỹ thuật xử lý



chất liệu để đưa ra hướng đi mới trong quá trình sáng tác, tạo nên phong cách và bút pháp riêng cho mình mà không lẫn vào với phong cách bút pháp của họa sĩ khác, sáng tạo nên những tác phẩm “độc đáo”, nhưng quan trọng hơn cả chính là cảm xúc, quá trình xây dựng và thực hiện tác phẩm. Trong quá trình thực hiện tác phẩm thì việc làm phác thảo ban đầu cũng rất quan trọng. Nó là khâu tiếp nối cảm xúc sau ký họa đồng thời định hình lại bố cục, mảng, khối, đậm nhạt, màu sắc, đường nét, sáng tối, nhịp điệu để nhằm tìm ra bố cục chung và chuyển tải nội dung tác phẩm. Cuối cùng là thể hiện tác phẩm. Giai đoạn này là giai đoạn nâng cao cảm xúc từ phác thảo ban đầu, hoàn chỉnh sự sáng tạo để đưa ra tác phẩm hoàn thiện nhất của họa sĩ để trình bày trước công chúng.

### 3.3. Tác phẩm tốt nghiệp:

Tác phẩm: Nhịp điệu cuộc sống 1, Chất liệu: Sơn dầu, Kích thước 100x120cm

Hình tượng chiếc nón lá đã đi vào trong hơi thở cuộc sống của người dân Việt nam. Nó trở thành nhịp điệu của cuộc sống, nên trong bức tranh này tác giả áp dụng phương pháp đồng hiện, xen kẽ, với lối vẽ pha trộn nhiều trường phái và cách thể hiện như trừu tượng, biểu hiện, lập thể tác giả muốn nói lên nhịp điệu phong phú của cuộc sống thông qua hình tượng chiếc nón lá với sự hiện diện rộng khắp của nó. Hình tượng chiếc nón lá có mặt trong mọi nơi trong văn hóa, đời sống lao động, sinh hoạt lễ hội. Ấn hiện ở nền bức tranh là hình dáng chiếc nón lá với nhiều góc cạnh khác nhau, xen vào đó là hình ảnh núi đồi sông nước thông qua lối vẽ ẩn dụ tiêu biểu, đặc trưng cho xứ khí hậu nhiệt đới gió mùa, nền văn minh lúa nước. Được gợi tả theo trường phái ấn tượng, hình tượng cây đèn biểu hiện cho sức sống, lao động, chiến đấu mãnh liệt của người dân Việt Nam, ngọn đèn cũng là niềm tin yêu, hy vọng và vươn lên từ bao ngàn đời nay. Gam màu chủ đạo là vàng nhạt và xanh non tượng trưng cho màu sắc chiếc nón lá, dịu dàng, bình dị, chân chất và mộc mạc. Đồng thời trong tranh cùng đồng hiện những vòng xoáy bất ngờ cũng như những vòng xoáy biến thiên của thời cuộc, của lịch sử, của chiến tranh, của bão táp mưa sa mà bất cứ người con dân đất Việt đều chứng kiến, và trải qua. Với hòa sắc tươi sáng tạo nên không khí sinh động tươi mát biểu đạt hình tượng mang tính khái quát chung cho toàn bộ tác phẩm, bằng cách này hay cách khác người họa sĩ kết hợp nhiều phương pháp xử lý nhằm đưa ra kết quả tốt nhất cho bức tranh của mình. Hình ảnh chiếc nón cơ bản là hình khối hình học, lập thể nhưng khi nhìn vào người ta không thấy cảm giác khô cứng nặng nề mà là hình tượng truyền thống từ bao đời nay của tiền nhân để lại. Hình ảnh, biểu tượng thân thương mà bất cứ ai cũng nhớ, cũng thấy một cách hiển nhiên trong đời sống hằng ngày. Bên cạnh đó nhằm đưa ra thông điệp cho mỗi người và mọi người chúng ta phải biết trân trọng giá trị văn hóa, vốn cổ cha ông, đối với một vật dụng đơn sơ, bình dị, mộc mạc nhưng không kém phần duyên dáng, là lời nhắn nhủ cho giới trẻ phải lưu giữ và phát huy những giá trị tích cực về bản sắc văn hóa nhằm phát triển một sản phẩm mang hồn quê đất nước.

Tác phẩm tốt nghiệp Nhịp điệu cuộc sống 2, Chất liệu: Sơn dầu, Kích thước 100x120cm

Từ bức tranh nhịp điệu cuộc sống 1, cùng với sự chiêm nghiệm cách biểu hiện tác phẩm về ý tưởng nội dung, đồng thời với cách nhìn mới trong xu hướng sáng tác. Tác giả muốn đưa ra một góc nhìn khác về hình tượng chiếc nón lá với gam màu ấm và tối hơn. Các mảng miếng đan xen được chặt lọc. Không gian có nhiều khoảng trống, tạo hiệu ứng thị giác bằng những góc độ sáng tối, đậm nhạt khác nhau, tạo nên sự hài hòa cho bố cục bức tranh và làm tôn thêm nhịp điệu, hình tượng của chiếc nón lá trong dòng chảy thời gian của dân tộc. Đương nhiên, trong mỗi tác phẩm nghệ thuật, họa sĩ không chỉ vẽ những cái đã thấy và đang thấy, đôi lúc họ vẽ bằng *tri giác thẩm mỹ*, hay là *biểu tượng thẩm mỹ*, thậm chí cả *phán đoán thẩm mỹ*. Hình tượng chiếc nón lá là biểu tượng in sâu vào ký ức của mọi người dân Việt, tác giả cũng không nằm ngoài ý thức và đặc điểm, ý niệm

chung đó. Nên cách vẽ đưa ra mang hơi hướng của biểu tượng, của cảm xúc chất lọc nhất, tiêu biểu và điển hình nhất, nhằm đưa đến cách nhìn khác hơn về hình tượng chiếc nón lá. Chủ đề xuyên suốt bức tranh là hình tượng chiếc nón lá, đó là thông điệp nhằm tôn vinh một sản phẩm truyền thống của dân tộc có quá nhiều thiên tai, chiến tranh và khát vọng. Trong vòng xoáy thời cuộc và biến thiên của lịch sử đó, hình tượng chiếc nón lá là nhân chứng lịch sử, đồng hành với dân tộc. Nó trở thành một vật dụng có linh hồn, đó là *linh hồn dân tộc*. Vì vậy thông qua hình tượng chiếc nón lá, tác giả muốn đưa ra lời nhắc nhở, một phản ứng thẩm mỹ dù là nhỏ nhoi cho chúng ta hôm nay và thế hệ trẻ mai sau

### KẾT LUẬN

Với một đất nước bốn nghìn năm văn hiến, trải qua nhiều quá trình thăng trầm trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Văn hóa Việt Nam trở thành một nền văn hóa mở, tiếp nhận và dung hòa đa dạng về văn hóa nhưng không để mất đi bản sắc văn hóa dân tộc, đồng hành cùng với các dân tộc anh em để trở thành một nền văn hóa đa dạng và thống nhất. Có thể nói, chiếc nón lá đã trở thành một biểu tượng văn hóa của người Việt, là thương hiệu để nhận diện bản sắc Việt. Sản phẩm chứa đựng tính cổ truyền và tiếp nối được sàng lọc biến thiên của lịch sử và giao tiếp với cộng đồng, trở thành một di sản văn hóa độc đáo đậm đà bản sắc dân tộc. Những gì tốt đẹp của tiền nhân trao lại chúng ta phải hết sức giữ gìn và phát huy, tiếp nối và bảo tồn. Các họa sĩ Việt Nam cũng nằm trong dòng chảy văn hóa của dân tộc. Họ tiếp thu và sáng tạo trong nghệ thuật, hình ảnh chiếc nón lá đã đi vào tâm thức của mỗi họa sĩ. Nó như là một điều hiển nhiên của mọi người con đất Việt mỗi khi hình dung về đất nước, con người Việt Nam. Hình tượng chiếc nón lá là nguồn cảm hứng bất tận cho mọi loại hình nghệ thuật từ thi, ca, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, nghệ thuật sắp đặt... Mỗi loại hình nghệ thuật đều có góc nhìn và sắc thái thể hiện riêng trong đó hội họa có vai trò quan trọng và lâu dài trong việc khắc họa thành công điển hình hình tượng chiếc nón lá. Nhiều tác phẩm của nhiều tác giả trong và ngoài nước cùng với lớp họa sĩ đương đại bằng nhiều chất liệu phong cách bút pháp thể hiện khác nhau đã cho ra đời nhiều tác phẩm có giá trị về nội dung và nghệ thuật. Chiếc nón lá là nguồn cảm hứng sáng tạo vô biên bởi trong đó chứa qua bao thăng trầm của lịch sử, là dòng chảy văn hóa, lao động sản xuất và chiến đấu của người dân Việt qua bao thế hệ. Những họa sĩ sinh ra và lớn lên trong lòng dân tộc hơn ai hết với cảm quan nhạy bén họ đã thai nghén và sáng tạo nhiều tác phẩm giá trị mang tính truyền thống, bản sắc văn hóa, chứa chan tình yêu lao động, tình yêu quê hương đất nước và truyền những cảm hứng đó cho các thế hệ mai sau. Có thể nói những tác phẩm hội họa vẽ về hình tượng chiếc nón lá chiếm một số lượng rất lớn từ trước đến nay, một chủ đề nhỏ nhưng chuyển tải tính dân tộc rất lớn, qua đó góp phần thành công của nhiều tác phẩm, tạo được dấu ấn quan trọng trong nền mỹ thuật nước nhà. Những tác phẩm đó là một kho tàng vô cùng quý giá được sáng tạo bởi tình yêu, khát vọng và trách nhiệm của người nghệ sĩ, phản ánh thực tế từ cuộc sống, từ trải nghiệm, tư duy nghệ thuật của người họa sĩ. Với góc độ học tập và nghiên cứu đồng thời với lao động sáng tạo nghệ thuật luận văn nghiên cứu khái quát vài nét về bản sắc và giá trị nghệ thuật truyền thống thông qua hình tượng chiếc nón lá, luận văn cũng đóng góp như là một tổng kết về một hình tượng nhận diện văn hóa Việt Nam cho đến nay, qua đó tác giả rút ra nhiều bài học cho kinh nghiệm sáng tác. Trong xu thế kinh tế, khoa học đất nước và thế giới phát triển nghệ thuật có nhiều thay đổi về thẩm mỹ, quan niệm nghệ thuật, tính giao thoa văn hóa, ngoài sự sáng tạo nghệ thuật phù hợp với những trào lưu nghệ thuật quốc tế. Người nghệ sĩ cần tìm cho mình hướng đi từ góc nhìn văn hóa của dân tộc, từ đó tư duy và sáng tạo cho ra đời những tác phẩm đậm đà bản sắc văn hóa Việt Nam, ngợi ca tình yêu quê hương đất nước. Qua đó giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam một cách hữu hiệu nhất với cộng đồng dân tộc trong và ngoài nước. Tuy nhiên, chiếc nón lá dần dần mất đi theo nhịp sống công nghiệp hiện đại công việc bảo tồn và phát triển ngành nghề truyền thống không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan ban ngành mà trong đó có mỗi chúng ta.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Văn An, (chủ biên), Nguyễn Khắc Thuần (biên dịch) (1992), *Ô Châu Cận Lục*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Lê Quý Đôn, in lại (1961) *Phủ biên tạp lục*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn, (1986) *Đại Nam Nhất Thống Chí*, Phạm Trọng Điềm dịch, tái bản lần 3, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Phạm Đình Hổ, in lại (1989) *Vũ Trung tùy bút* (bản dịch của Đông Châu [Nguyễn Hữu Tiến](#)). Nhà xuất bản Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, TP HCM.
5. Hoàng Thiệu Khang (1987) *Tuổi trẻ thắm mỹ*, Nxb Trẻ, TP.Hồ Chí Minh, TPHCM.
6. Lã Duy Lan (2006) *Bản sắc văn hóa người Việt*, Nxb Công an nhân dân
7. Ngô Sĩ Liên, (1972) *Đại Việt sử kí toàn thư* (biên dịch tập I) (in lần thứ hai có sửa chữa), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

**HỒ VĂN DOÃN**

**HÌNH TƯỢNG CHIẾC NÓN LÁ  
TRONG SÁNG TÁC HỘI HỌA**

**Chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình**

**MÃ SỐ: 8210102**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ MỸ THUẬT**

**Người hướng dẫn khoa học**

**NGND .TS TRƯƠNG PHI ĐỨC**

**TP. HỒ CHÍ MINH - 2018**